

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT

Công văn số 13-2022 /BGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 03 tháng 8 năm 2022)

TRƯỜNG: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ CM: SỬ - ĐỊA - GDCD

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHƯƠNG TRÌNH CỐT LÕI

MÔN HỌC : LỊCH SỬ, KHỐI 10

(Năm học 2023 - 2024)

1. Thời lượng

- Cả năm: 52 tiết (36 tiết + 10 tiết thực hành lịch sử + 06 tiết ôn tập và kiểm tra định kỳ).
- Học kỳ 1: 18 tiết (13 tiết + 03 tiết thực hành lịch sử + 02 tiết ôn tập và kiểm tra định kỳ).
- Học kỳ 2: 34 tiết (24 tiết + 07 tiết thực hành lịch sử + 03 tiết ôn tập và kiểm tra định kỳ)

Ghi chú:

- + Tiết thực hành lịch sử yêu cầu tổ chức 1 trong các hoạt động sau:
 - Tiến hành các hoạt động giáo dục lịch sử gắn với thực địa, tham quan di tích lịch sử, văn hoá.
 - Tham quan các bảo tàng, xem phim tài liệu lịch sử,...
 - Tổ chức các câu lạc bộ: “Em yêu lịch sử”, “Nhà sử học trẻ tuổi”,...
 - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,...
- + Tiết kiểm tra định kỳ không đưa vào PPCT chi tiết (không ghi thứ tự tiết).

2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra định kỳ là 02 bài/học kỳ: Trong đó có 01 bài kiểm tra giữa học kỳ thời gian 45 phút, 01 bài kiểm tra cuối học kỳ thời gian 45 phút.
- Thời điểm kiểm tra:
 - + Kiểm tra giữa học kỳ: Giáo viên chủ động tổ chức kiểm tra theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Kiểm tra cuối học kỳ: Giáo viên thực hiện kiểm tra theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành

STT	Tuần	Chủ đề/Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC (3 TIẾT)					
		Bài 1: Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử	2		
1	1	Lịch sử, hiện thực lịch sử và Lịch sử được con người nhận thức Lịch sử - Hiện thực lịch sử - Lịch sử được con người nhận thức		1	- Trình bày được khái niệm lịch sử. - Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
2	2	Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc cơ bản của Sử học		2	- Giải thích được khái niệm sử học. - Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học. - Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	1		
3	3	Học tập và khám phá lịch sử suốt đời - sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời. - Thu thập thông tin, sử liệu		3	- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời. - Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử. - Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích

		làm giàu tri thức lịch sử. - Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống			những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản). - Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hoá của dân tộc Việt Nam và thế giới.
CHỦ ĐỀ 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC (2 TIẾT)					
4	4	<i>- Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di sản thiên nhiên.</i> - Mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá - Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và di sản thiên nhiên.	2	4	- Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và di sản thiên nhiên. - Có ý thức vận động các bạn và mọi người ở xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hoá và di sản thiên nhiên ở địa phương.
5	5	- Sử học với sự phát triển du lịch - Vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch. - Vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, di sản văn hóa		5	- Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch. - Nêu được tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa.
6	6	THỰC HÀNH	1	6	
CHỦ ĐỀ 3. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ – TRUNG ĐẠI (5 TIẾT)					

7	7	Bài 5: Khái niệm văn minh thế giới - Khái niệm văn minh. - Phân biệt văn minh, văn hoá	1	7	- Giải thích được khái niệm văn minh. - Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.
		Bài 6: Một số nền văn minh phương Đông	2		
6	8	- Văn minh Ai Cập - Những thành tựu tiêu biểu - Ý nghĩa		8	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu, ý nghĩa của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học tự nhiên, điêu khắc, kiến trúc
7	9	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	9	
8	10	- Văn minh Trung Hoa - Những thành tựu tiêu biểu - Ý nghĩa - Văn minh Ấn Độ - Những thành tựu tiêu biểu - Ý nghĩa		10	- Nêu được những thành tựu tiêu biểu, ý nghĩa của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học, khoa học tự nhiên, y học, tư tưởng, tôn giáo, thiên văn, lịch pháp. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu, ý nghĩa của văn minh Ấn độ về chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo.
		Bài 7: Một số nền văn minh phương Tây	2		
9	11	Văn minh Hi Lạp – La Mã - Những thành tựu tiêu biểu - Ý nghĩa		11	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ đại. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư

					tưởng, tôn giáo, thể thao.
10	12	Văn minh thời Phục hưng - Những thành tựu tiêu biểu - Ý nghĩa		12	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời trung đại. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thiên văn học.
11	13,14	Thực hành lịch sử	2	13, 14	
CHỦ ĐỀ 4. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI (6 TIẾT)					
	<i>Bài 8: Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại</i>		3		
12	15	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. - Những thành tựu cơ bản		15	- Biết cách sưu tầm và sử dụng một số tư liệu để tìm hiểu về các cuộc cách mạng công nghiệp. - Nêu được thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.
13	16	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai. - Những thành tựu cơ bản		16	- Nêu được những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.
14	17	Ôn tập cuối kỳ 1	1	17	
15	18	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	18	
HỌC KÌ II					
16	19	Ý nghĩa và tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và thứ 2. - Kinh tế - Về văn hóa, xã hội		19	- Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai về kinh tế, xã hội, văn hoá.

	Bài 9: Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại		3		
17	19	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba - Những thành tựu cơ bản		20	- Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
18	20	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Những thành tựu cơ bản		21	- Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
19	20	Ý nghĩa, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư. - Kinh tế - Về văn hóa, xã hội		22	- Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, xã hội, văn hoá. - Có thái độ trân trọng những thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử. - Vận dụng được những hiểu biết về tác động hai mặt của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư để tuân thủ những quy định của pháp luật trong cách thức giao tiếp trên Internet, mạng xã hội.
CHỦ ĐỀ 5. VĂN MINH ĐÔNG NAM Á (3 TIẾT)					
	Bài 11: Hành trình phát triển và thành tựu của văn minh Đông Nam Á		3	23	
20	21	Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á. - Hành trình phát triển	1	24	- Biết cách sưu tầm và sử dụng một số tư liệu để tìm hiểu về lịch sử văn minh Đông Nam Á. - Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á.
21	21	Tín ngưỡng và tôn giáo. Văn	1	25	- Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh

		tự và văn học			Đông Nam Á về tôn giáo và tín ngưỡng, văn tự và văn học.
22	22	Kiến trúc và điêu khắc	1	26	- Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á về kiến trúc và điêu khắc. - Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, tham gia bảo tồn các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng.
CHỦ ĐỀ 6. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858) (12 TIẾT)					
	Bài 12. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc		3		
23	22,23	- Cơ sở hình thành - Những thành tựu tiêu biểu		27,28,29	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh Văn Lang - Âu Lạc. - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước.
	Bài 13. Văn minh Chăm Pa và Phù Nam		3		
24	24, 25	Văn minh Chăm Pa - Cơ sở hình thành - Những thành tựu tiêu biểu Văn minh Phù Nam - Cơ sở hình thành - Những thành tựu tiêu biểu		30, 31, 32	- Nêu được cơ sở hình thành văn minh Champa. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Champa về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước. - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Phù Nam. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh

					thân, tổ chức xã hội, Nhà nước. - Biết vận dụng hiểu biết về các nền văn minh cổ để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam. Nhận thức được giá trị trường tồn của nền VM cổ trên đất nước VN. Có ý thức trân trọng giá truyền thống và có trách nhiệm bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc.
25	25, 26	Thực hành lịch sử	3	32, 33, 34	
26	26	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	35	
	Bài 14: Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt		3		
27	27,28	- <i>Khái niệm văn minh Đại Việt.</i> - <i>Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt.</i> - <i>Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt.</i>		35,36,37	- Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt. - Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. - Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt.
	Bài 15: Một số thành tựu của văn minh Đại Việt		3		
28	28	Chính trị, kinh tế		38	- Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị.
29	29	Văn hóa		39	- Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học.
30	29	Ý nghĩa của văn minh Đại		40	- Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt

		Việt trong			trong lịch sử dân tộc Việt Nam. - Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá Việt Nam.
	30	Thực hành		41, 42	
CHỦ ĐỀ 7. CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM (5 TIẾT)					
	Bài 16: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam		3		
31	30	- <i>Thành phần dân tộc theo dân số.</i> - <i>Thành phần dân tộc theo theo ngữ hệ</i>		43	- Nêu được thành phần dân tộc theo dân số. - Trình bày được việc phân chia tộc người theo ngữ hệ.
32	31	- <i>Khái quát về đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc Việt Nam.</i> - Đời sống vật chất		44	- Trình bày được nét chính về đời sống vật chất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
33	31	Đời sống tinh thần		45	- Nêu được nét chính về đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
	Bài 17: Khôi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam		2		
34	32	<i>Khôi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam</i> - Sự hình thành khôi đại đoàn	1	46	- Nêu được nét chính về sự hình thành khôi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam. - Nêu được vai trò, tầm quan trọng của khôi đại đoàn

		kết dân tộc. - Vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.			kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước. - Nêu được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
35	32	Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay - Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc. - Nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước	1	47	- Nêu được quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. - Nêu được nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh. - Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc.
36	33, 34	Thực hành lịch sử	3	48, 49, 50	
37	35	Ôn tập cuối học kỳ 2	1	51	
38	35	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	52	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

1.1. Chủ đề

2. Chuyên đề

STT (1)	Tuần (2)	Chuyên đề (3)	Số tiết (4)	Tiết PPCT (5)	Yêu cầu cần đạt (6)
CHUYÊN ĐỀ 1: CÁC LĨNH VỰC CỦA SỬ HỌC (9 TIẾT)					
1	I. Thông sử và Lịch sử theo lĩnh vực.		3		
	1,2,3	Khái quát về một số cách trình bày lịch sử truyền thống - Kể chuyện về quá khứ - Lịch sử biên niên Thông sử - Khái niệm - Nội dung chính Lịch sử theo lĩnh vực - Khái quát về lịch sử theo lĩnh vực - Ý nghĩa của việc phân chia lịch sử theo lĩnh vực. Lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới. - Lịch sử dân tộc - Lịch sử thế giới.		1,2,3	- Tóm tắt được một số cách trình bày lịch sử truyền thống thông qua ví dụ cụ thể. - Giải thích được khái niệm thông sử. - Nêu được nội dung chính của thông sử. - Nêu được khái niệm và nội dung chính của Lịch sử dân tộc. Nêu được khái niệm và nội dung chính của Lịch sử thế giới

	II. Một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam		4		
2	4	Lịch sử văn hoá Việt Nam		4	- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử văn hoá Việt Nam. - Tóm tắt được nét chính của lịch sử văn hoá Việt Nam trên đường thời gian.
3	5	Lịch sử tư tưởng Việt Nam		5	- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử tư tưởng Việt Nam. - Tóm tắt được nét chính của lịch sử tư tưởng Việt Nam trên đường thời gian.
4	6	Lịch sử xã hội Việt Nam		6	- Tóm tắt được nét chính của lịch sử xã hội Việt Nam trên đường thời gian. - Giải thích được đối tượng của lịch sử xã hội.
5	7	Lịch sử kinh tế Việt Nam		7	- Giải thích được đối tượng của lịch sử kinh tế. - Tóm tắt được nét chính của lịch sử kinh tế Việt Nam trên đường thời gian.
6	8,9	Thực hành	2	8,9	
7	10	Kiểm tra	1	10	
CHUYÊN ĐỀ 2: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ Ở VIỆT NAM (14 TIẾT)					
8	11,12	Di sản văn hoá	2	11, 12	- Giải thích được khái niệm di sản văn hoá.

					- Nêu được ý nghĩa của di sản văn hoá: tài sản vô giá của cộng đồng, dân tộc, nhân loại được kế thừa từ các thế hệ trước cho các thế hệ mai sau. - Chỉ ra được một số cách phân loại, xếp hạng di sản văn hoá. - Phân tích được mục đích và ý nghĩa của việc phân loại, xếp hạng di sản văn hoá.
9	13,14,15	II.Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá	3	13,14, 15	- Giải thích được khái niệm bảo tồn di sản văn hoá. - Phân tích được mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá: bảo tồn phải đặt trong bối cảnh phát triển bền vững để bảo tồn không trở thành gánh nặng và rào cản của phát triển. - Phân tích được cơ sở khoa học của công tác bảo tồn di sản văn hoá trong quá trình phát triển bền vững của đất nước. - Nêu được các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá: tuyên truyền giáo dục ý thức bảo tồn di sản, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường biện pháp bảo vệ di sản,... - Giải thích được vai trò của hệ thống chính trị, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và của mỗi cá nhân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức xã hội, nhà trường, cộng đồng, công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản thông qua ví dụ cụ

					thể. - Có ý thức trách nhiệm và sẵn sàng đóng góp và vận động người khác cùng tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá ở địa phương và đất nước.
	III. Một số di sản văn hoá tiêu biểu ở Việt Nam		6		
10	16, 17	Di sản văn hoá phi vật thể		16, 17	- Xác định được vị trí phân bố các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trên bản đồ. - Giới thiệu được nét cơ bản về một trong số những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu.
11	18, 19	Di sản văn hoá vật thể		18, 19	- Xác định được vị trí phân bố các di sản lịch sử văn hoá vật thể tiêu biểu trên bản đồ. - Giới thiệu được nét cơ bản về một trong số di sản lịch sử văn hoá vật thể tiêu biểu.
12	20, 21	Di sản thiên nhiên tiêu biểu. Di sản phức hợp tiêu biểu ở Việt Nam		20,21	- Xác định vị trí phân bố các di sản thiên nhiên tiêu biểu trên bản đồ. - Giới thiệu được những nét cơ bản về một trong số những di sản thiên nhiên tiêu biểu. - Xác định được vị trí phân bố các di sản phức hợp tiêu biểu trên bản đồ. - Giới thiệu được những nét cơ bản về một trong số các di sản phức hợp tiêu biểu.
13	22,23,24	Thực hành	3	22, 23, 24	
14	25	Kiểm tra	1	5	

CHUYÊN ĐỀ 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ (19 TIẾT)					
15	I. Nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)		2		
	26,27	<i>Một số mô hình nhà nước quân chủ. Một số bộ luật tiêu biểu</i>		26, 27	- Sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về một số mô hình nhà nước quân chủ Việt Nam tiêu biểu: Nhà nước quân chủ thời Lý - Trần, thời Lê sơ, thời Nguyễn. - Nêu và phân tích được đặc điểm của mô hình nhà nước quân chủ Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể: Nhà nước quân chủ thời Lý - Trần, thời Lê sơ, thời Nguyễn.
16	II. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945 – 1976)		2		
	28,29	<i>Sự ra đời của Nhà nước VNDCCH. Đặc điểm và tính chất của nhà Nước VNDCCH. Vai trò của Nhà nước VNDCCH</i>		28, 29	- Phân tích được bối cảnh ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được ý nghĩa của việc ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Phân tích được đặc điểm và tính chất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được vai trò của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong quá trình kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước thời kì 1945 - 1976.
17	III. Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1976 đến nay		1		
	30	<i>Sự ra đời của Nhà nước CHXHCNVN.</i>		30	- Phân tích được bối cảnh ra đời của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

		Vai trò của Nhà nước CHXHCNVN trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.			- Nêu được ý nghĩa lịch sử của việc ra đời Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được vai trò của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.
18	IV. Một số bản Hiến pháp Việt Nam từ năm 1946 đến nay		2		
	31,32	Sự ra đời của các bản Hiến pháp từ 1946 – nay. Một số điểm chính của các bản Hiến Pháp Việt Nam. Một số bản Hiến Pháp tiêu biểu		31,32	- Nêu được điểm chung về bối cảnh ra đời của các bản Hiến pháp ở Việt Nam từ năm 1946 đến nay (1946, 1959, 1980, 1992 và 2013): những thay đổi quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, gắn với một giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích được một số điểm chính của các bản Hiến pháp Việt Nam: cơ sở pháp lí để xây dựng hệ thống pháp luật, tổ chức hoạt động của bộ máy Nhà nước,... - Nêu được một số nội dung chính của Hiến pháp năm 1946: ghi nhận thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945, quyền bình đẳng và nghĩa vụ công dân, cơ cấu hệ thống chính trị,... - Phân tích được ý nghĩa của Hiến pháp năm 1946- Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.
19	33,34	Thực hành	2	33,34	
20	35	Kiểm tra	1	35	

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9		Dự án học tập
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18		Kiểm tra viết
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26		Dự án học tập
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35		Kiểm tra viết

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Ghi chú:

Với các lớp học chuyên đề nâng cao môn Lịch sử (lớp 10A6, 10A7).

- Kỳ I: + Từ tuần 1 đến tuần 8 học 2 tiết cốt lõi/ tuần

+ Từ tuần 9 đến 16 theo học 2 tiết chuyên đề nâng cao/tuần.

+ Tuần 17 đến 18 học song song hai chương trình cốt lõi và nâng cao, ôn tập và Kiểm tra cuối kỳ.

- Kỳ II: + Từ tuần 19 đến tuần 25 học 2 tiết cốt lõi/ tuần và 1 tiết chuyên đề/tuần

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tiên Phước, ngày 8 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Dung